

Bản án số: **207/2021/HS-ST**  
Ngày: 21/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN D HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tố Loan.**

*Các Hội thẩm nhân D:* Ông **Nguyễn Quang Khải.**

Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân D huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Đ B tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Hồng Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/HSST- QĐ ngày 23/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; D tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn M (Đã chết) và Con bà: Lò Thị U (Đã chết); Vợ: Lò Thị H; sinh năm 1980; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/01/2021 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Lò Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; D tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T (Đã chết) và Con bà: Lương Thị X; sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/12/2003 Bị cáo bị TAND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện

Biên) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/01/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

Ngoài ra còn có bị cáo **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T T, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, đã chết vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 16/7/2021 theo trích lục khai tử số: 44/TLKT ngày 19/7/2021 của UBND xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị T; sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T:* Bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D:* Bà Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 06 giờ ngày 03/01/2021, Lò Văn K một mình đi bộ từ nhà ở Bản T T, xã M P, huyện Đ B đến nhà Lò Văn D ở Bản L, xã M P, huyện Đ B với mục đích rủ D cùng đi mua Heroine về sử dụng. Khi đến nơi K vào trong nhà bảo D “Có 35.000 đồng ở đây, có mua được Heroine không?”, D nói “Tao không có tiền, đi kiếm củi bán rồi góp tiền mua Heroine sử dụng”, K đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-234.08 chở K đi kiếm củi tại khu vực nghĩa trang thuộc bản L, xã M P. Sau khi kiếm củi xong, D bảo K đứng đợi, còn D một mình điều khiển xe mô tô chở củi đi bán được số tiền 100.000 đồng. Sau đó D quay lại chỗ K đang chờ và bảo K “Bán củi được 100.000 đồng rồi, đi mua Heroine về sử dụng đi?”, K hỏi “Mua ở đâu”, D trả lời “Đến chỗ T hỏi thử xem”. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở K đến chỗ Lý Văn T đang làm nhà sàn cho ông Lường Văn Biễn tại bản L, xã M P. Khi đến nơi, D dừng xe ngoài đường và bảo K đứng chờ ở ngoài, còn D một mình đi bộ vào trong khu vực gầm nhà sàn để gặp T (Cách vị trí K đứng chờ khoảng 50m). Khi gặp D hỏi T: “Có Heroine không, bán cho 100.000 đồng?”, T trả lời: “100.000 đồng thì được ít lắm”, khi T vừa nói xong thì thấy K đi từ phía sau đến chỗ D. Lúc này D quay người lại phía sau để nói chuyện với K thì K hỏi D: “Lấy được chưa?”, D trả lời: “Chưa, mày đưa 35.000 đồng của mày đây”, nghe vậy K lấy tiền đưa cho

D. Sau đó D cầm tiền K đưa rồi lấy trong túi quần bên phải đang mặc một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cùng với 100.000 đồng bán củi, tổng cộng 145.000 đồng rồi quay lại đưa cho T. Sau khi nhận tiền, T đi vào trong gầm nhà sàn, một lúc sau quay lại lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 03 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, để trên thanh gỗ dưới nền nhà trước mặt D và nói: “Heroine của mày đây”. Thấy vậy, K đã cúi xuống dùng tay phải cầm 03 gói Heroine rồi cùng D đi về. Đến 10 giờ cùng ngày khi D điều khiển xe mô tô chở K về đến khu vực cầu treo thuộc Bản L, xã M P, huyện Đ B thì bị Tổ công tác Công an xã Mường Pồn, huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay phải K đang cầm 03 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, có tổng khối lượng là 0,14 gam.

Nguồn gốc số Heroine Lý Văn T bán cho Lò Văn D là khoảng 10 giờ ngày 31/12/2020, Lý Văn T một mình đi bộ từ nhà và cầm theo 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để tìm mua ma túy về sử dụng và bán. Khi đi đến đầu Bản L, xã M P, huyện Đ B, T gặp một người đàn ông D tộc Thái khoảng 45 tuổi, qua nói chuyện người đàn ông giới thiệu tên là P, không nói địa chỉ, chỗ ở. T hỏi P “Có Heroine bán không? Bán cho 100.000 đồng”, P nói với T “Đưa tiền đây”. T lấy tiền cầm theo đưa cho P, P cầm tiền đồng thời đưa lại cho T một gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hàn kín. T cầm gói Heroine kiểm tra lại bên trong là Heroine, đồng ý mua. T cất giấu gói Heroine đó vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà, còn P đi đâu làm gì T không biết. Khi về đến nhà thấy không có ai T mở gói Heroine vừa mua được dùng tay cấu một ít Heroine sử dụng hết bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại T cho vào trong 01 vỏ chai nước ngọt rồi mang cất giấu vào bụi cỏ ven đường gần nhà T. Khoảng 09 giờ ngày 03/01/2021 T đi ra bụi cỏ ven đường lấy chai nhựa cất giấu Heroine, T lấy gói Heroine cất vào túi quần bên phải đang mặc, còn chai nhựa ném đi. T đi lên nhà Lương Văn Biễn, địa chỉ Bản L, xã M P, huyện Đ B để làm thuê. Khi T đến nhà Biễn không có ai ở nhà, T lấy gói Heroine mở ra dùng tay cấu chia làm 03 cục, T dùng mảnh giấy bạc màu vàng gói làm 03 gói riêng biệt. T cất giấu 03 gói Heroine đó vào túi quần bên phải đang mặc, còn mảnh nilon màu xanh gói trước đó T ném đi. Sau đó, T tiếp tục làm việc bình thường. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, khi T đang làm thuê thì D đến hỏi mua Heroine, T đã bán 03 gói Heroine cho D với giá 145.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 03/01/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn K có khối lượng là 0,14 gam, trích 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,1 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 119/GĐ- PC09 ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D và Lò Văn K gửi giám định là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 29/4/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án D sự huyện Điện Biên gồm: 0,14 gam heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định không hoàn lại) và số tiền 145.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 109/CT-VKSĐB ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân D huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 266, Điều 319 BLTTHS, rút quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bởi lý do bị cáo Lò Văn K đã chết do bệnh lý trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, và đã được TAND huyện Điện Biên ra quyết định đình chỉ số 01 ngày 19/7/2021 đối với bị cáo K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Văn T; Lò Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn T: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn D: Từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1 gam);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 145.000 đồng là tiền do bị cáo Lý Văn T phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô xe máy biển kiểm soát 27B1-234.08, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Lò Thị T, sinh năm 1991, trú tại Bản L, xã M P, huyện Đ B (em gái ruột của Lò Văn D) đã cho D mượn nhiều ngày trước đó, chị T không biết việc D đã sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Vì vậy, ngày 23/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 23/3/2021.

\* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử Bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo và miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người D tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lò Văn D không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử Bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật, vì khi bị bắt các Bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra bị cáo Lý Văn T đã bán ma túy cho các Bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1 Điều 51 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo và miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người D tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

Tại phiên tòa các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Điện Biên. Các Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư và trợ giúp viên pháp lý.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến tranh luận với Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc người bào chữa đề nghị HĐXX cho Bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS bởi lý do: Quá trình bắt quả tang hành vi phạm tội

của Bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ đối với số ma túy của Bị cáo. Việc Bị cáo khai báo trung thực về nguồn gốc số ma túy mà Bị cáo đang cất giữ là do mua được của bị cáo T, đây là Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội và VKS đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Bị cáo.

Lời nói sau cùng của các Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo để các Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về việc rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân D huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo Lò Văn K. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Lò Văn K đã chết vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 16/7/2021 theo giấy trích lục khai tử số: 44/TLKT- BS ngày 19/7/2021 của UBND xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Ngày 19 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân D huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2021/HSST- QĐ đối với bị cáo Lò Văn K.

Căn cứ quy định tại các Điều 277; 282; 285 và Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thấy rằng việc Viện kiểm sát nhân D huyện Điện Biên rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn K là có căn cứ nên cần chấp nhận.

**[2] Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Lý Văn T khai nhận ngày 31/12/2020, T một mình đi bộ từ nhà đến Bản L, xã M P, huyện Đ B để mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì gặp và mua được Heroine của một người đàn ông D tộc Thái tên là Pản khoảng 45 tuổi (không biết địa chỉ) với giá 100.000 đồng; Ngày 03/01/2021 tại Bản L, xã M P, huyện Đ B, T có hành vi bán trái phép 0,14 gam Heroine cho Lò Văn D. Đến 10 giờ cùng ngày, khi Lò Văn D điều khiển xe mô tô chở Lò Văn K về đến khu vực cầu treo thuộc Bản L, xã M P, huyện Đ B thì bị Tổ công tác Công an xã Mường Pồn, huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay phải K đang cầm 03 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, có tổng khối lượng là 0,14 gam.

Căn cứ lời khai của Lò Văn K, Lò Văn D và lời khai của Lý Văn T, ngày 04/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T không phát hiện thu giữ gì.

Lò Văn K, Lò Văn D là đồng phạm trong vụ án, trong đó Lò Văn K là người khởi xướng và cùng góp tiền với D để mua ma túy, còn Lò Văn D là người sử dụng xe mô tô chở K và là người trực tiếp thực hiện việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy của Lý Văn T. Vì vậy cả 02 Bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về khối lượng 0,14 gam Heroine bị thu giữ.

Lời khai nhận của các Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai và lời khai của người có nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các Bị cáo.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2021 tại nhà ông Lường Văn Biền ở Bản L, xã M P, huyện Đ B, Lý Văn T đã bán 03 gói Heroine đều được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng cho Lò Văn D và Lò Văn K với giá 145.000 đồng, mục đích mua ma túy của D và K là để sử dụng cho bản thân. Đến 10 giờ cùng ngày, khi Lò Văn D điều khiển xe mô tô chở Lò Văn K về đến khu vực cầu treo thuộc Bản L, xã M P, huyện Đ B thì bị Tổ công tác Công an xã Mường Pồn, huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng của vụ án. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lý Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lý Văn T, Lò Văn D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân D huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

**[2] Về tính chất của vụ án:** Hành vi mua ma túy sau đó bán lại cho người khác để thu được số tiền 145.000 đồng của bị cáo Lý Văn T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Lò Văn D là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các Bị cáo:**

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lý Văn T, Lò Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân:

Bị cáo Lý Văn T sinh ra và lớn lên tại xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 02/12, nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 2000 kết hôn với chị Lò Thị Hương; sinh năm 1980, trú tại Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B và có 04 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2017. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2019 cho đến ngày bị bắt. Ngày 04/01/2021 bị cáo Lý Văn T bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Điện Biên ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn D sinh ra và lớn lên tại xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 02/12, nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 2003 chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Hương; sinh năm 1976, trú tại Bản L, xã M P, huyện Đ B và chưa có con chung. Ngày 21/7/2003, Bị cáo và chị Lò Thị Hương bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” và không chung sống với nhau nữa. Ngày 19/12/2003, Bị cáo bị TAND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2000 cho đến ngày bị bắt.



Ngày 03/01/2021 các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn D bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Điện Biên ra Quyết định khởi tố các Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với các Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc đề nghị của những Người bào chữa và trợ giúp viên pháp lý về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo, miễn án phí cho các Bị cáo vì các Bị cáo là người D tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của những người bào chữa, trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lò Văn D đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX thấy rằng việc Bị cáo khi bị bắt khai ra nguồn gốc số ma túy mà Bị cáo đã mua của bị cáo T đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo. Vì vậy việc đề nghị của người bào chữa xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo D là không có cơ sở. HĐXX không chấp nhận.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*; do đó các Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các Bị cáo.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1 gam);

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 145.000 đồng là tiền do Bị cáo Lý Văn T phạm tội mà có.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-234.08, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Lò Thị T, sinh năm 1991, trú tại Bản L, xã M P, huyện Đ B (em gái ruột của Lò Văn D) đã cho D mượn nhiều ngày trước đó, chị T không biết việc D đã sử dụng xe trên để đi mua ma túy. Vì vậy, ngày 23/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 23/3/2021. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX cần chấp nhận.

**[6] Về các vấn đề khác:**

Đối với người đàn ông D tộc Thái tên là Pản, khoảng 45 tuổi (không biết địa chỉ) đã bán ma túy cho Lý Văn T ở đầu Bản L, xã M P, huyện Đ B vào ngày 31/12/2020, do T không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với ông Lường Văn Biễn đã thuê Lý Văn T làm nhà sàn, nơi Lý Văn T dùng địa điểm găm nhà sàn của ông Biễn để bán ma túy cho Lò Văn D ngày 03/01/2021, ông Lường Văn Biễn đi vắng không có nhà, không biết việc T đã bán ma túy cho D. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Lường Văn Biễn, nên HĐXX không xem xét xử lý.

**[7] Về hành vi , quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:**

[7.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T. Xét thấy chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra chị T đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

**[8] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Văn T, Lò Văn D.

**[9] Về kháng cáo:** Các Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lý Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (04/01/2021).

\* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn D, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (03/01/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các Bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 0,14 gam Heroine (đã trích 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1 gam);

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền là:* 145.000 đồng là tiền do bị cáo Lý Văn T phạm tội mà có.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án D sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Văn T, Lò Văn D.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Tòa án nhân D tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án D sự HDB;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Tố Loan**